TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HSST
Ngày: 24/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cà Mạnh Hải.
2. Bà Đồng Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tiến Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mùa Thị C (tên gọi khác: không), sinh năm 1984 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Trình độ văn hóa: không học. Con ông Mùa Pà K, sinh năm 1957 và bà Ly Thị N, đã chết. Năm 2004, bị cáo sống chung như vợ chồng với Sùng A V, bị cáo có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị tạm giữ từ ngày 08/4/2023 cho đến ngày 17/4/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Mùa Thị C: Anh Vàng A N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/4/2023, Mùa Thị C đang ở nhà thì có một người phụ nữ dân tộc Mông đi xe máy đến nhà giới thiệu tên là K ở bản K và hỏi C có mua ma túy không, do bản thân là người nghiện ma túy nên C đồng ý mua. Người phụ nữ đó lấy trong cốp xe ra 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong có chứa các cục Heroine được gói bằng túi nilon màu trắng và 03 (ba) túi nilon màu xanh có nẹp nhựa, trong đó, có 01 (một) túi chứa các cục Heroine nhỏ được gói trong túi nilon màu xanh, màu trắng và 02 (hai) túi có chứa các viên hồng phiến màu đỏ đưa cho C và nói tổng giá 8.000.000đ. Do C không có tiền nên trao đổi đưa trước cho người phụ nữ kia

1.000.000đ và hẹn khi nào đào sắn xong bán được tiền sẽ trả tiếp. Người phụ nữ bán ma túy đồng ý nhận 1.000.000đ rồi lên xe đi đâu bị cáo C không biết.

Sau khi mua được ma túy, từ ngày 06/4/2023 đến 08/4/2023, Mùa Thị C đã sử dụng hết 10 (mười) viên ma túy tổng hợp. Sáng ngày 08/4/2023, khi C và anh Giàng A D (là bạn của C) trú tại bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đang ở nhà C thì Tổ công tác của Công an xã K đến, do lo sợ bị Tổ công tác phát hiện, thu giữ số ma túy đã mua nên C đã cất giấu số ma túy vào dưới bao tải xác rắn đựng quần áo của C ở buồng bếp rồi mới đi mở cửa cho Tổ công tác vào. Khi C đi mở cửa cho Tổ công tác vào thì D đã không còn ở trong nhà. Tổ công tác kiểm tra trong nhà C đã phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma túy C cất giấu rồi đưa C cùng số ma túy về trụ sở Công an xã K để lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng ngày 17/4/2023 xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 622/KL-KTHS ngày 16/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Mùa Thị C gồm 32,82 gam các viên nén màu hồng, mẫu trích 0,83 gam gửi giám định là Methamphetamine và 28,09 gam chất bột màu trắng, mẫu trích 2,94 gam gửi giám định là Heroine.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKSĐBĐ ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Mùa Thị C về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mùa Thị C về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa Thị C từ 12 năm đến 13 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 25,15 gam Heroine và 31,99 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Mùa Thị C bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận vì nghiện chất ma túy nên bị cáo có mua ma túy về cất giấu trong nhà để sử dụng dần, đến ngày 08/4/2023 thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong nhà bị cáo 32,82 gam Methamphetamine và 28,09 gam Heroine. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Mùa Thị C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào ngày 08/4/2023 có hành vi tàng trữ 32,82

gam Methamphetamine và 28,09 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Do hai chất ma túy đều có khối lượng thuộc điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên theo hướng dẫn tính khối lượng các chất ma túy tại Mục I, Phụ lục, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo C phải chịu tổng khối lượng hai chất ma túy là 60,91gam, hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo Mùa Thị C nghiện chất ma túy, cố ý mua tàng trữ ma túy sử dụng, hành vi tuy diễn ra đơn giản nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, sinh sống tại địa bàn vùng sâu, vùng xa cuộc sống khó khăn, nơi tệ nạn nghiện ma túy diễn ra phức tạp đã ảnh hưởng đến bị cáo. Mặc khác vì nhận thức sai lầm khi sử dụng ma túy chữa đau bụng, sử dụng nhiều dẫn đến nghiện. Bị cáo cũng biết rõ tác hại chất ma túy đối với sức khỏe và bị nhà nước nghiêm cấm, tuy nhiên không đủ bản lĩnh cai nghiện, cố ý mua tàng trữ sử dụng nên phạm tội như ngày hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, tài sản gia đình chỉ là những vật dụng trong cuộc sống nên khó có khả năng thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 25,15 gam Heroine và 31,99 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo thuộc diện dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc

biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên Giàng A D trú tại bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Qua lời khai của Mùa Thị C, D là bạn trai của C, D không biết việc C tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Giàng A D để làm việc. Tuy nhiên, quá triệu tập Giàng A D đều không có mặt tại địa bàn, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, triệu tập nếu có đủ căn cứ, tài liệu sẽ xử lý trách nhiệm người này. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người phụ nữ tên K theo lời khai của bị cáo C là người đã bán ma túy cho C. Qua công tác điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra xác định tại bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên có một người phụ nữ có nhân thân, lại lịch là Giàng Thị K, sinh năm 1977. Tuy nhiên, qua triệu tập Giàng Thị K đều không có mặt tại địa bàn nơi cư trú. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, triệu tập nếu có đủ căn cứ, tài liệu sẽ xử lý trách nhiệm người này. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Mùa Thị C (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Mùa Thị C 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 08/4/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 25,15 gam Heroine và 31,99 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

(Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 09/8/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/8/2023).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐBĐ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND H. Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐBĐ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐBĐ;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐBĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Nga